TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Lò Văn Chiên

2. Ông Đèo Văn Vĩnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyên -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tẩn Mý L, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Bị đơn: Anh Lý Lù P, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Tẩn Mý L trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P về chung sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 16/6/2021 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu cũ nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị và anh P là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng

anh chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do giữa chị và anh P bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ cuộc sống vợ chồng, anh P không đóng góp kinh tế gia đình và thường xuyên xúc phạm đến chị và bố mẹ chị. Hơn nữa, hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Chị xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh P đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh P.

2. Về con chung: Chị và anh P có 03 con chung là Lý A S, sinh ngày 23/01/2017; Lý Công M, sinh ngày 28/3/2015 và Lý Thảo N, sinh ngày 01/5/2021. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung có đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Lý Lù P mặc dù biết chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ đến Tòa để làm việc nhưng cố tình vắng mặt mà không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tẩn Mý L và xem xét quyết định: Chị L được ly hôn với anh P; giao 03 con chung là Lý A S, sinh ngày 23/01/2017; Lý Công M, sinh ngày 28/3/2015 và Lý Thảo N, sinh ngày 01/5/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung và chia tài sản chung do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Lù P có nơi cư trú tại bản Nhiều Sáng, xã T, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu. Anh P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 23/4/2026, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Mý L và anh Lý Lù P đăng ký kết hôn ngày 16/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu cũ nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị L và anh P hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh P là hợp pháp. Quá trình chung sống chị L và anh P hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cho tình cảm giữa hai vợ chồng không còn. Anh chị đã sống ly thân được khoảng 02 năm và cũng không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Anh P cố tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết ly hôn. Kết quả xác minh tại xã T thì bản, xã chưa hòa giải mâu thuẫn cho anh chị lần nào nhưng hiện nay chị L và anh P không còn chung sống cùng nhau, anh P thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án triệu tập để tiến hành hòa giải nhưng anh P không đến mà không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị L và

anh P cũng đã kéo dài, giữa chị L và anh P không còn dành sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, anh P không đến Tòa án để tiến hành các thủ tục hòa giải chứng tỏ anh P không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa chị L và anh P đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh P là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Lý A S, sinh ngày 23/01/2017; Lý Công M, sinh ngày 28/3/2015 và Lý Thảo N, sinh ngày 01/5/2021 cho đến khi các con chung trưởng thành. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở cùng bố mẹ anh P, anh P thường xuyên không có mặt ở địa phương và các cháu Lý A S, sinh ngày 23/01/2017; Lý Công M, sinh ngày 28/3/2015 đều có nguyện vọng được ở với chị L và cháu Lý Thảo N còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ. Vì vậy, Tòa án thấy rằng cần giao các con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp vơi quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. .

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tẩn Mý L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị L là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn chị Tẩn Mý L.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56,

Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Mý L được ly hôn với anh Lý Lù P.

2. Về con chung: Giao con chung Lý A S, sinh ngày 23/01/2017; Lý Công M, sinh ngày 28/3/2015 và Lý Thảo N, sinh ngày 01/5/2021 cho chị T Mý Lai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lý Lù P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tẩn Mý L không yêu cầu anh Lý Lù P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Chị Tẩn Mý L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Tẩn M.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Tủa Sín Chải, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký, ghĩ rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký, ghĩ rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Si Lở Lầu, tỉnh Lai Châu;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh